TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2024/DS-ST
Ngày 20 - 5 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Minh Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Ông Châu Hải Dương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 139/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 3 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Hoàng S, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Ấp HH, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*:

1. Ông Cao Hoàng M, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Ấp HHT, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Bà Dương Thị P, sinh năm 1970; địa chỉ cư trú: Ấp HHT, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Trần Hoàng S trình bày: Ngày 17/02/2023, ông M và bà P có vay của anh số tiền 20.000.000đ, việc vay tiền có lập hợp đồng. Để đảm bảo cho khoản vay, ông bà có giao cho anh 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 428454 được Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi cấp cho ông Cao Hoàng M ngày 11/11/2016. Từ khi vay đến nay ông M, bà P không trả vốn, lãi, mặc dù anh đã nhiều lần yêu cầu. Nay anh yêu cầu ông M và bà P trả cho anh số tiền 20.000.000đ. Anh đồng ý trả 01 giấy chứng nhận quyền sử

dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 428454 được Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi cấp cho ông Cao Hoàng M ngày 11/11/2016.

Đối với ông Cao Hoàng M, bà Dương Thị P đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng ông bà không có ý kiến về nội dung, yêu cầu khởi kiện của anh Sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Hoàng S khởi kiện yêu cầu ông Cao Hoàng M, bà Dương Thị P trả tiền là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tung: Anh S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, ông M và bà P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh S, ông M, bà P.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện ông M và bà P có vay của anh S số tiền 20.000.000đ, khi vay có lập hợp đồng. Xét thấy: Các đương sự giao dịch vay tiền với nhau bằng hình thức lập hợp đồng thể hiện số tiền vay và đảm bảo cho khoản tiền vay thì ông M, bà P có giao cho anh S quản lý 01 bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 428454 được Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi cấp cho ông Cao Hoàng M ngày 11/11/2016. Trong quá trình giải quyết, ông M, bà P không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh S. Do đó, yêu cầu khởi kiện của anh Sinh là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Xét về án phí dân sự: Ông M và bà P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 5; Điều 147 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Hoàng S.

1. Buộc ông Cao Hoàng M và bà Dương Thị P phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Trần hoàng S số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng đồng).

2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Buộc anh Trần Hoàng S phải có nghĩa vụ trả cho ông Cao Hoàng M và bà Dương Thị P 01 (một) bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CC 428454 được Ủy ban nhân dân huyện Đầm Dơi cấp cho ông Cao Hoàng M ngày 11/11/2016.

4. Về án phí dân sự:

4.1. Anh Trần Hoàng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho anh S 800.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0000907 ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

3.2. Ông Cao Hoàng M và bà Dương Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.000.000 đồng.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Minh Thịnh